

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO	7:25	12+9	0+0		12+10	0+0	CHUYỂN 1 TD1 CLO
2		VSP02+RC3	7:25	21+1	0+0		20+2	0+0	
3		BK14+MRM+P10	7:25	13+8+1	0+0+0		9+12+1	0+0+0	
4		BK9+CTK3	9:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
5		P5+CNV+CLO	9:25	3-6+13	0+0		0+7+15	0+0	THEM DIEM P5 3 KT DI DOT XUAT
6		VSP02	9:25	20	0		22	0	
7		CTK3+BK14+VSP02	11:25	14+1+0	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
8		P7+P6+MRM	11:25	14+6+1	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/đi về trong ngày bk14-4ng, vsp02-3ng



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	TO: TD1 - CLO	CREW: MTHĂNG - Khanh - HTNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	33	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
2	STESHIN V.B	TD1	29	1	13		161	KHOAN	Russian
3	PHAN VIET HUNG	TD1	27	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MINH SON	TD1	34	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN NGUYEN	TD1	32	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	36	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
7	DO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	28	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LANG	TD1	35	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	VU MANH HAI	TD1	40	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH CAO TRONG	TD1	39	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ANH TUAN	TD1	30-31	2	11		69	KHOAN	Vietnamese
12	VO HUU TAN	TD1	37-38	2	11		78	DVL	Vietnamese
13	VOROBIEV S.L	CLO	75	1	5		95	KHOAN	Russian
14	HOANG VAN TRUNG	CLO	82	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DUY NAM	CLO	77	1	3	70	72	KHOAN	Vietnamese
16	VU MINH TU	CLO	80	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẬU VĂN MINH	CLO	78-79	2	7		74	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN QUANG HUY	CLO	84	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	NG CHIẾN THĂNG*PK-PVD	CLO	746	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN VĂN MẠNH*PK-PVD	CLO	83	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	81	1	3		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	14	76	965	0	12	1	CHUYEN 01 PAX TU TDI SANG CLO
2	CLO	9	10	36	670	70	10		
	TOTAL	21	24	112	1.635	70	22		
	WEIGHT KG			112	1.635	70			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	TO: VSP02 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HỒI - HÙNG - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

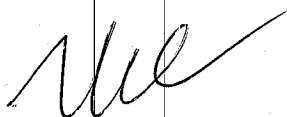
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02	68-69	2	15		80	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	71	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	BODAN KARPENKO	VSP02	76	1	8		85	KH-THAC	Russian
4	SERGIENKO SE	VSP02	77	1	10	35	76	KH-THAC	Russian
5	KRAMANENKO	VSP02	74	1	5	20	70	D-HANH	Russian
6	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC NAM	VSP02					78	D-HANH	Vietnamese
7	LÊ NHẬT MINH	VSP02	83-84	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	67	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	65	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGỌC ĐÔNG	VSP02	61-62	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LÊ MINH TUÂN	VSP02	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	VSP02	63	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO ĐỨC CHU	VSP02	70	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ SĨ KHÔI	VSP02	75	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN LUƠNG HÀ	VSP02	81	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN GIA KHANH	VSP02	72-73	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
21	SABITOV	VSP02					80	KH-THAC	Russian
22	PHAN HAI VIỆT	RC3	18	1	7	20	78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

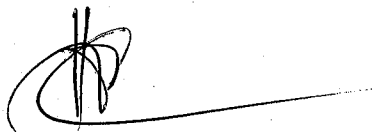
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	22	134	1.532	55	20		
2	RC3	1	1	7	78	20	2		
TOTAL		22	23	141	1.610	75	22		
WEIGHT KG				141	1.610	75			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

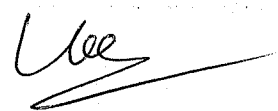
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: BK14 - MRM - P10	CREW: Vận - Mạnh - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

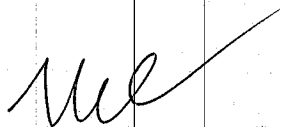
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAPIVKA	BK14	06	1	3	50	86	KH-THAC	Russian
2	POPOV	BK14	08	1	5		75	KH-THAC	Russian
3	SHCHETNIKOV	BK14	05	1	9		89	KH-THAC	Russian
4	LUBNIN	BK14	07	1	3		60	KH-THAC	Russian
5	AKOPOV	BK14	14	1	10		80	KH-THAC	Russian
6	LÊ ANH TUÂN	BK14	50	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CỎ	BK14	03	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
8	LUƠNG TUÂN ANH	BK14	503	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	01-02	2	16		71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN ĐỊNH	BK14	17	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HAI	BK14	504	1	16		65	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN PHI BĂNG	BK14	04	1	16	12	65	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ QUANG HÙNG	BK14	18	1	16		76	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG HIỂU	MRM	99	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
15	LUƠNG ĐỨC HÙNG	MRM	95	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG VIỆT DŨNG	MRM	94	1	8	52	75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN HUY	MRM	90-91	2	12		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	MRM	96	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ TRỊ	MRM	92-93	2	12		61	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN BÙU NAM	MRM	97	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ TRƯỞNG HUƠNG	MRM	98,19	2	15		86	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ BẢO TRUNG	P10	34	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

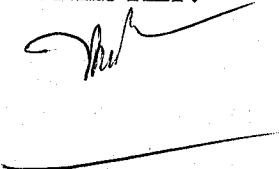
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	13	14	136	944	62	9		
2	MRM	8	11	75	538	52	12		
3	P10	1	1	5	86	0	1		
TOTAL		22	26	216	1.568	114	22		
WEIGHT KG				216	1.568	114			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: BK9 - CTK3	CREW: MTHẮNG - Khanh - HTNam	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN SƠN	BK9	11-12	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LUU VĂN SƠN	BK9				80	74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	80	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠO ĐỨC THẮNG	BK9	81	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI ĐỨC KHÁNH	BK9					55	PSV	Vietnamese
6	BOGDANOV	CTK3	42	1	8		80	KH-THAC	Russian
7	SMIRNOV	CTK3	48	1	4		97	KH-THAC	Russian
8	HOANG XUÂN HIẾU	CTK3	46-47	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	38	1	8		46	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN BÁC	CTK3	40	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	45	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HOANG SƠN	CTK3	44	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	52-53	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	54	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	51	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	39	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH NHỎ HOANG	CTK3	50	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO VIỆT HÙNG	CTK3	41	1	13		64	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO TRỌNG HIỆP	CTK3	49	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LY BĂNG	CTK3	43	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	4	21	346	80	5		
2	CTK3	16	17	102	1.085	0	17		
TOTAL		21	21	123	1.431	80	22		
WEIGHT KG				123	1.431	80			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: P5 - CNV - CLO	CREW: HỒI - HÙNG - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

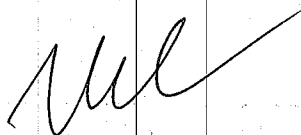
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU NAM	P5	71	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC TUAN	P5	70	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG QUYET THANG	P5	400	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN ANH HUNG	CNV	62	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG MANH	CNV	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHUNG VAN KHANH	CNV	61	1			72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NGOC TRI	CNV					70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU QUANG HAI	CNV	70	1	12	55	75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THI	CNV	22,63	2	12		60	PSV	Vietnamese
10	CAO VAN VIET	CLO	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NG ANH DUC	CLO	84	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	HO NGOC BEN	CLO	86	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC SON	CLO	91	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN QUY	CLO	85	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TAN PHONG	CLO	90	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
16	DO VAN HIEU	CLO	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DO VAN TRUONG	CLO	92-93	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
18	MULNIUCHKIN V.V.	CLO	83	1	15		90	DVL	Russian
19	NGO THE ANH	CLO	88	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	LE VAN TUNG	CLO	95	1	5		57	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TU TOAN	CLO	89	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	HOANG HUU THO	CLO	87	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	3	3	15	194	0	0		
2	CNV	6	6	39	418	55	7		
3	CLO	13	14	104	904	0	15		
TOTAL		22	23	158	1.516	55	22		
WEIGHT KG				158	1.516	55			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: VSP02	CREW: Vận - Mạnh - DTùng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN THANH MAI	VSP02	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	17	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	18	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	10	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HUU ĐẠT	VSP02	06	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ DUY HOÀN	VSP02	19	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	15-16	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	11	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	04	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP02	12	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	09	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	03	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THẾ CUONG	VSP02	05	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN HUY	VSP02	20	1	9		65	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LINH	VSP02	13-14	2	15		45	YTE	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02					81	PSV	Vietnamese
17	VÕ XUÂN TOÀN	VSP02	02	1	6		77	PSV	Vietnamese
18	HOANG VAN TRUNG	VSP02	01	1	4		79	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP02					80	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	08	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	20	20	110	1.417	0	22		
	TOTAL	20	20	110	1.417	0	22		
	WEIGHT KG			110	1.417	0			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: CTK3 - BK14 - VSP02	CREW: HUNG - Khang - MQUÂN	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚC PHUƠNG	CTK3	65	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	68	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	62	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	64	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN KHẮC THẮNG	CTK3	61	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VIỆT HUNG	CTK3	60	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MINH HAI	CTK3	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ THẾ HẬU	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SOAI	CTK3	56	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH XUÂN TOÀN	CTK3	55	1	5	25	60	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU ĐỨC	CTK3	57	1	12		81	T-TIN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	CTK3	58-59	2	20		52	T-TIN	Vietnamese
13	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	63	1	3		87	PSV	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC NINH	BK14	15	1	4		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	13	92	916	25	14		
2	BK14	1	1	4	78	0	5		
3	VSP02	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		14	14	96	994	25	22		
WEIGHT KG				96	994	25			

GRAND TOAL: 1.115 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	TO: P7 - P6 - MRM	CREW: Văn - Đ Nam - Huy	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THẾ LONG	P7	68	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG TUAN CUONG	P7	69-70	2	9		72	XAYLAP	Vietnamese
3	HÀ ĐỨC KHANH	P7	64-65	2	15	5	67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	P7	71	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HUY	P7	81	1	15		81	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VĂN TUAN	P7	28	1	8		61	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN KHOA	P7	76	1	9		66	XAYLAP	Vietnamese
8	TRIỆU TÂN CÔNG SƠN	P7	67	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	LÊ TRỌNG PHƯƠNG	P7	66	1	4		72	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN SƠN	P7	83-84	2	13		60	DUY LINH	Vietnamese
11	PHAN NĂNG KHOA	P7	77-78	2	9		59	DUY LINH	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH SƠN	P7	75	1	10		64	DUY LINH	Vietnamese
13	TRƯƠNG HUY TRỌNG	P7	72-73	2	8	10	67	DUY LINH	Vietnamese
14	LÊ TIẾN THUẬT	P7	74	1	10		68	DUY LINH	Vietnamese
15	BUI VĂN TRI	P6	05	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VU THUẬT	P6	08	1	8	70	62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LUONG	P6	06	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒ QUANG	P6	07	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ VĂN TÂN	P6	03	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN KHẮC THỊNH	P6	04	1	9		76	XAYLAP	Vietnamese
21	VU VIET SƠN	P6	09	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
22	HỒ VĂN AN	MRM	800	1	7		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	19	132	927	15	0		
2	P6	7	7	54	461	70	0		
3	MRM	1	1	7	60	0	22		
TOTAL		22	27	193	1.448	85	22		
WEIGHT KG				193	1.448	85			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P4+P7	7:25	21+0+1	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
2		TD3+BK4+TD5	7:25	2+11+9	0+0+0		0+12+10	0+0+0	0CHUYỂN 1 BK4-TD5
3		TD3+RC3+P11	9:25	21+0+0	0+0+0		18+2+1	0+0+0	0

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2020	TO: TD5 - P4 - P7	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - Duong - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

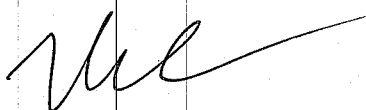
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOK S.I	TD5	03	1	10		131	DIEUHANH	Russian
2	DUONG THANH TUNG	TD5	67	1	10		75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
4	ZADOROZHNYI V.E	TD5	004	1	7		98	KHOAN	Russian
5	SHERBAKOV	TD5	05	1	7		90	KHOAN	Russian
6	HO HOAN KIEM	TD5	75	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	98	1	5	20	65	KHOAN	Vietnamese
8	BAO NGUYEN LOC	TD5	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN BA HOA	TD5	66	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
10	LE VU NGOC	TD5	65	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU LOC	TD5	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	DOAN BUU TAM	TD5	77	1	10		110	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG KHAC	TD5	78	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN SON	TD5	74	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HOA	TD5	01-02	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH ANH TRUONG	TD5	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	DANG CONG THINH	TD5	71	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN NGHIA	TD5	68	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUYNH TRUNG	TD5	76	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
20	LE XUAN THANG	TD5	72-73	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUY DUC	TD5	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN VAN LOI	P7	86	1	12	70	60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	22	146	1.652	20	7		
2	P4	0	0	0	0	0	4		
3	P7	1	1	12	60	70	11		
TOTAL		22	23	158	1.712	90	22		
WEIGHT KG				158	1.712	90			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

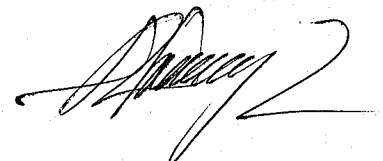
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - BK4 - TD5	CREW: Nam - XTrường - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG VAN HAN	TD3	98	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	99	1	8	20	70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HOA	BK4	86-87	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LE HONG DUNG	BK4	94	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
5	PHI DUC THINH	BK4	89	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
6	LUONG XUAN QUANG	BK4	92	1	17		58	XAYLAP	Vietnamese
7	TRINH NGOC THAO	BK4	81-82	2	13		68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN HAU HAI	BK4	83-84	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN PHI HUNG	BK4	88	1	6		64	XAYLAP	Vietnamese
10	LE VAN DAU	BK4	90-91	2	15	25	70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DIEN	BK4	85	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LE VAN BINH	BK4	80,95	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM XUAN MANH	BK4	93	1	3		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DUC MINH	TD5	83-84	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD5	86	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN CONG TAM	TD5	82	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TU DO	TD5	85	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
18	DO HOAI THANH	TD5	87	1	8		70	DVL	Vietnamese
19	TRAN DAI HUNG	TD5	98	1	13		65	DVL	Vietnamese
20	PHAN NGOC TIEN	TD5	97	1	9		58	DVL	Vietnamese
21	BUI DUC TRUNG	TD5	81	1	9		54	DVL	Vietnamese
22	DUONG MINH VIET	TD5	96	1	6	52	68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	2	11	135	20	0		CHUYEN 01 PAX TU BK4 SANG TD5
2	BK4	11	16	132	713	25	12	1	
3	TD5	9	10	86	588	52	10		
TOTAL		22	28	229	1.436	97	22		
WEIGHT KG				229	1.436	97			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2020	TO: TD3 - RC3 - P11	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - Duong - HIẾU	ETA: 11:10
xanh-2			

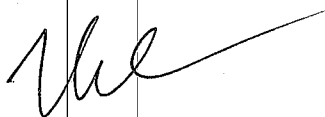
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN ANH	TD3	99,100	2	7		90	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					50	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	89	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ HÙNG ANH	TD3	81	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY SƠN	TD3	88	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	93-94	2	12		90	KHOAN	Vietnamese
7	HÀ VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ LONG PHI	TD3	91	1	3	20	70	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	TD3	80	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC KHÁNH	TD3	97	1	6		100	D-HANH	Vietnamese
11	BUI VĂN DŨNG	TD3	98	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
12	HOANG QUỐC HUY	TD3	95-96	2	17	175	80	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD3	90	1	5		64	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN GIANG	TD3	92	1	5		70	DVL	Vietnamese
15	PHẠM HOANG LONG	TD3	84	1	7		80	NIPI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HIẾU	TD3	82-83	2	15		80	NIPI	Vietnamese
17	TRẦN TRUNG HẬU	TD3	85	1	6		75	T-TIN	Vietnamese
18	LÊ SƠN HÀ	TD3	86	1	5		75	T-TIN	Vietnamese
19	PHẦN ĐÌNH NHẬT	TD3	89-90	2	17		70	BAKER HUC	Vietnamese
20	PHẠM PHÚ QUỐC	TD3	87-88	2	15		70	BAKER HUC	Vietnamese
21	GIANG HỒNG SƠN	TD3	50,79	2	17		67	BAKER HUC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	26	161	1.612	195	18		
2	RC3	0	0	0	0	0	2		
3	P11	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	26	161	1.612	195	21		
WEIGHT KG				161	1.612	195			

GRAND TOAL: 1.968 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+CLO	7:25	0+7+9	0+0+0		6+13	0+0+0	td5 cập vào bk9

TTBDSX

**Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 người kiểm tra hành trình bay về trong ngày**



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - CLO	CREW: Hồi - KHOẢN - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HOAN	TD5	12-13	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM HUU MAN	TD5	14-15	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN THANH	TD5	09-10	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM TUAN KHANH	TD5	46	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐANG ĐÌNH LỰC	TD5	08	1	5		59	XAYLAP	Vietnamese
6	VÔ HOANG TIEN	TD5	07	1	16		81	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG HUU THU	TD5	11	1	5		74	PSV	Vietnamese
8	SOROKA ANATOLY	CLO	97	1	7		108	KHOAN	Russian
9	LUONG NGOC KHUONG	CLO	99	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU LONG	CLO	98	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TAT LUC	CLO	900,82	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
12	KARAVKA IVAN	CLO	89-90	2	15		106	KHOAN	Russian
13	ALEKHIN	CLO	96	1	6		95	KHOAN	Russian
14	PHAM NGOC HUNG	CLO	91	1	7	110	77	D-HANH	Vietnamese
15	VU DINH SUNG	CLO	92	1	7		72	D-HANH	Vietnamese
16	SEREBROV IGOR	CLO	83	1	11		82	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	10	81	498	0	6		
2	CLO	9	11	72	747	110	13		
TOTAL		16	21	153	1.245	110	19		
WEIGHT KG				153	1.245	110			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN